

Số: 123/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Điền, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: xóm 3, thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm 3, thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000662 ngày 02 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị C 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền
(ĐKKH số 53 ngày 17/10/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công